TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ

386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu*

A004-TM004VN

CL	DÁU NHẬN ĐƠN JC(SốM HILEM 百分析可协節 TUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM		
NGÀY DATE	0 4 -10- 2019		
SÓÐ(APL.) 4-2019-39004 NF			

☐ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ	ừ đơn số:	Ngày nộp đơn:				
① Mẫu nhãn hiệu	NHÃN I	HỆU				
		Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký				
		□ Nhãn hiệu tập thể□ Nhãn hiệu liên kết□ Nhãn hiệu chứng nhận<u>Mô tả nhãn hiệu:</u>				
		Màu sắc: đen, trắng				
IMUSNANO CURCU	JMIN +	Mô tả: Nhãn hiệu là một cụm từ "IMUSNANO CURCUMIN +", trong đó "IMUSNANO" là một từ tự đặt không có nghĩa, "CURCUMIN" là từ tiếng Anh có nghĩa là "tinh chất nghệ trong củ nghệ				
(Tổ chức, cá Tên đầy đủ: Công ty cổ phần Đầu tư Ph	nhân yêu cầu cấp C	ĐƠN biấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)				
Địa chỉ: Số 77, ngõ 46, đường Việt Bắc Việt Nam	c, Tổ 16, Phường E	ồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tinh Thái Nguyên,				
Điện thoại:	Fax:	Email:				
☐ Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn	có những chủ đơn	khác khai tại trang bổ sung				
3	ĐAI DIÊ	N CỦA CHỦ ĐƠN				
□ là người đại diện theo pháp luật của c ☑ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu có	chủ đơn					
☐ là người khác được uỷ quyền của chỉ						
Tên đầy đủ: Công ty TNHH Tư vấn IPa						
Địa chỉ: Tâng 16, Tòa nhà Daeha Busin Nội, Việt Nam	ness Center, 360 Ki	m Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà				

9 CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

^{*} Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông □ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

4 YÊU CÀU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN V	È ĐƠN	(CÁC ĐƠN) LÀ CĂN NGÀY ƯU TIÊN	CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNI
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris☐ Theo thoả thuận khác:	Số đơ	1	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn
(S) P	HÍ, LỆ PHÍ			
Loại phí, lệ phí			lối tượng tính phí	Số tiền
☑ Lệ phí nộp đơn				150.000 đồng
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu		nhóm		
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)			n phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên			u cầu/đơn ưu tiên	
☑ Phí công bố đơn				120.000 đồng
☑ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn			óm	360.000 đồng
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)			n phẩm/dịch vụ	
☑ Phí thẩm định đơn		nhóm		1.100.000 đồng
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản vụ thứ 7 trở đi)	phẩm/dịch	sản phẩm/dịch vụ		
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:				1.730.000 đồng
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chu	yển khoản):			

CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

12-124

6 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
Tài liệu tối thiểu:	
☑ Tờ khai, gồm 04 trang x 02 bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	P
⊠ Mẫu nhãn hiệu, gồm 05 mẫu	7
Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	
Tài liệu khác:	
⊠ Giấy uỷ quyền bằng tiếng Việt	
☐ bản gốc	
⊠ bản sao (□ bản gốc sẽ nộp sau	
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số: 4-2019-38428)	X
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm trang	
☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu), gồmtrang	
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	
☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	
☐ Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồmtrang xbản	
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồmbản	
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồmbản	Cán bộ nhận đơn
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	(ký và ghi rỗ họ tên)
□Bản đồ khu vực địa lý	
□ Văn bản của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	

THỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

log 3

DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI	I HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHẪN HIỆU**			
(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc	c tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu "; húc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)			
Nhóm 5: thực phẩm chức năng, tinh chất nghệ được sử dụng cho mục đích y tế (03 sản phẩm	ệ (nano curcumin) dạng nước và tinh chất nghệ mật ong			
Nhóm 30: thực phẩm, bột nghệ dạng nước và phẩm)	nghệ mật ong dạng thực phẩm bồi dưỡng sức khỏe (03 sả			
	CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ			
	INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIET NAM			
	NGÀY DATE 04-10-2019			
	SÓĐƠN			
MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH	H CỦA HÀNG HỘA DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			
(đối với nh Nguồn gốc địa lý:	hãn hiệu chứng nhận)			
Inguon goe dia ly.				
☐ Chất lượng:				
☐ Đặc tính khác:				
Dae tilli kilde.				
(9) CAM	I KÉT CỦA CHỦ ĐƠN			
CAM	t RET CUA CHU ĐƠN t đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách			
	Khai tại: Hà Nội ngày2. tháng 10 năm 2019			
	CÓ CHÚC ĐẠI ĐIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP			
	O'CONG TY \Z			
	TNHH TU VÂN			
	IPATH			
	ONH - LE HI HÔNG TUYÉN			
	GIÁM ĐỐC			
	GIAIN DOC			

Còn 0 trang bổ sung

^{**}Chú thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.